

SỰ XUẤT HIỆN VÀ PHÁT TRIỂN ĐẠO THIÊN CHÚA Ở CÙ LAO TÂY

*Nguyễn Trường Kháng**

Cù Lao Tây (Tê châu) nằm giữa sông Tiền, một nhánh của sông Cửu Long (Bảo Giang) cách Cù lao Giêng (Dinh Châu) khoảng 10 km về phía thượng nguồn. Khi xưa, lưu dân miền ngoài vào đây khai phá thành lập thôn Tân Hưng. Di tích bảo lưu là ngôi đình của thôn ¹ (Nay thuộc xã Tân Long-Thanh Bình-Đồng Tháp).

Đến thời Pháp thuộc, cù lao được chia thành 3 làng: Tân Quới, Tân Huê, Tân Long.

Sách GĐTTC ghi: “Tê Châu: ở thượng lưu Tiền Giang, có thôn Tân Hưng ở đó...”.

Do chính sách cấm đạo của chính quyền nhà Nguyễn nên các tín đồ công giáo tìm những vùng đất hẻo lánh ở phía nam để sinh sống và tiếp tục truyền đạo...

Ông Victor Duvernoy khẳng định: “Vào thời kỳ này việc bức hại ở An Nam (miền trung) và truy bắt những người theo đạo thiên chúa tới tận vùng Nam Kỳ thấp (tức miền Tây nam bộ). Những người công giáo dần dần xa lánh các trung tâm đông dân di chuyển về miền Tây, họ tìm được nơi ẩn náu chắc chắn hơn, nơi mà họ cũng dễ đào thoát khi kẻ hại tiến gần đến...”.

Do vậy, Cù Lao Giêng và Cù Lao Tây được đông đảo người dân lần lượt đến định cư, trong đó có nhiều người theo Công Giáo. Vì ở đây, kinh tế nông nghiệp bản địa được cư dân định hình ngay từ buổi đầu khai phá.

“Năm 1867, thực dân Pháp chính thức cai trị An Giang. Để củng cố bộ máy chính trị, bình định, tạo tiền đề để khai thác sau này, họ bắt đầu xây dựng các công trình nhà thờ, trường học, cầu đường, kinh mương, bệnh viện,..²”.

Nên có thể xem bước chuyển tiếp của đạo Thiên Chúa ở Cù lao Giêng là Cù lao Tây.

I.NHÀ THỜ CÙ LAO TÂY (Nhà thờ Tân Quới) và NHÀ THỜ PHATIMA:

Nhà thờ Tân Quới được xây dựng vào năm 1882, có các Giám mục đến ở và sinh hoạt, đầu tiên là cha Cazignol... đến năm 1931 nhà thờ được xây dựng

*Hội KHLS Đồng Tháp. ĐT : 0397831645. Email : nhoaidien@yahoo.com

¹ Được sắc phong thời Tự Đức : “Thành Hoàng Bổn Cảnh”. Hiện nay được công nhận di tích LSVH tỉnh Đồng Tháp.

² Nhóm tác giả Phạm Thị Huệ-Tập san Thông tin KHLS Bình Dương, quý II/2019.

kiên cố tới ngày nay. Người sáng lập là Linh mục Đinh Ngọc Sỏi. Giáo đường được xây bằng vôi, cát, ô dước và đất sét. Đến nay vẫn chưa sửa chữa lần nào. Đây là nhà thờ lớn nhất Cù lao. Đến nay, dù đã được xây dựng hơn trăm năm nhưng nhà thờ vẫn còn vững chắc, trang nghiêm giữa khoảng sân rộng lớn.

Ngược thời gian về khoảng năm 1851 – 1857: vua Tự Đức có 3 lần ra chỉ cấm đạo với những hình phạt khốc liệt, khiến các nhà truyền đạo người Pháp thuộc hội Thừa Sai chuyển vào miền Nam.

Cũng như Cù lao Giêng, Cù lao Tây rất thuận lợi cho việc truyền đạo. Đến năm 1865, họ đạo này có 235 người nhưng không có Linh mục chủ quản (vì không được hoạt động công khai).

Năm 1882, linh mục Tazignol đến và ở lại với giáo dân, dựng nhà thờ tre lá. Cho đến nay (trải qua 12 đời cha sở). Nhà thờ tọa lạc ở xã Tân Quới nên sau này đổi tên thành nhà thờ Tân Quới. Đây là một công trình kiến trúc cổ có nét đẹp ấn tượng trên xứ sở Cù lao Tây, một tác phẩm có giá trị được bảo tồn hơn trăm năm vẫn bền bỉ với thời gian.

***Nhà thờ Phatima:**

Còn gọi là trung tâm Phatima (ấp Trung, xã Tân Quới) dành cho giáo dân xóm dưới. Xóm dưới cách xóm trên bởi xóm nhà của tín đồ Phật giáo. Nhận thấy giáo dân đi lễ khá xa nên linh mục Phê Rô Lưu cất một nhà nguyện nhỏ vào năm 1965.

Để ghi nhớ sự kiện rước tượng đức mẹ Phatima về nhà thờ Cù lao Tây, nên đặt tên cho nhà nguyện xóm dưới là Phatima.

Đến năm 1975, nhà thờ Phatima chính thức được xây cất bằng tre lá nên người ta gọi là: “Nhà thờ Lá”.

Một năm sau, khi nhà thờ Lá bị giông làm sập, nhà thờ mới được xây dựng trong hai năm mới hoàn thành trong sự vui mừng của giáo dân. Hiện nay cha sở Nguyễn Văn Ký phụ trách.

II. NHÀ THỜ BẾN DINH VÀ NHÀ THỜ AN-GRÊ:

Do bị cấm đạo gay gắt nên gia đình hai ông tên Tổ và tên Tỏ đã đến Bến Dinh để định cư và phát triển họ đạo. Năm 1846, có 72 giáo dân (theo internet). Đến năm 1858 có 134 tín hữu. Năm 1891 nhà thờ Lá được xây cất. Qua hai lần cất lại, đến năm 1958 cất lại lần thứ 3 và do linh mục Trần Công Triệu trông coi³.

Về địa danh Bến Dinh, trong sách Tân Châu tác giả Nguyễn Văn Kiêm viết: “Ngày xưa người Miên cư ngụ quanh đây. Theo tập quán họ không ở dọc

³ Theo sách “Địa danh huyện Thanh Bình-ĐT”

theo hai bờ sông rạch như người Việt mà ở tập trung theo các giồng đất cao. Mỗi ngày họ ra bờ sông để tắm và lấy nước sinh hoạt theo các bến nhất định....

Riêng ở bến này, trước đó có cất một cái “Dinh” thờ “Bà” nên kết hợp “Bến” và “Dinh” thành “Bến Dinh”... Sau này người ta cất nhà thờ trên nền di tích ấy nên đặt tên là nhà thờ Bến Dinh”.

*Nhà thờ An-grê: đến năm 1992, số giáo dân trong giáo xứ tăng hơn 7.000, nên nhà thờ An-grê được xây dựng cách nhà thờ cũ 3km để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của giáo dân.

*Nhà thờ Bến Trổng: Toạ lạc ở xã Phú An-Tân Châu-An Giang đối diện với nhà thờ Bến Dinh ở bên kia bờ sông Tiền.

Nhà thờ cách Tân Châu 28km, sau 30/4/1975 thuộc huyện Phú Tân.

Trước đó, đây là một giáo đường trực thuộc họ đạo Bến Dinh do các tu sĩ dòng Thánh Gia Ba Nam (Campuchia) xây bằng xi măng. Sau được chỉnh trang thêm.

Từ 1963 trở về sau mới có cha sở về. Đến đầu năm 1975 mới đặt tên lại là nhà thờ Phú An đến bây giờ.

-Về địa danh Bến Trổng:

Xưa các Thừa Sai hải ngoại (Campuchia) đến vùng này để lập họ đạo. Họ đi ghe (thuyền) theo sông. Hai bên bờ toàn là cây vùng, loài cây này mọc chen chúc nối tiếp nhau không có chỗ để lên bờ. Qua khỏi chợ Vàm (ngôi chợ ngay dưới vàm rạch Cái Vừng) mới có một khoảng trống (không có cây vùng), các ngài đậu ghe lên bờ và lập dựng nhà thờ nên mới có tên là nhà thờ Bến Trổng. Sau nhà thờ được cất lại và dời xuống dưới nước (chỗ nhà thờ bây giờ) lúc đó gọi là Bến Trổng dưới, còn chỗ cũ gọi là Bến Trổng trên (nguồn internet).

III.NHÀ THỜ BẾN SIÊU:

Họ đạo thành lập năm nhâm tuất (1862) đến 1873 cất nhà thờ bằng tre lá.

Chuyện kể rằng: thuở xưa có 8 anh em ruột có đạo ở Đồng Nai bị nhà Nguyễn ra sức cấm đạo nên ông Trần Văn Tới dắt 8 người con trốn vô xứ Rạch Cầu (Cù lao Giêng tức Dinh Châu). Nhưng lúc bấy giờ việc cấm đạo ở đây cũng khá gay gắt⁴ nên ông tiếp tục dẫn 8 người con⁵ về Bến Siêu lập họ đạo. Lúc đầu giáo dân phải đọc kinh lén trong nhà. Năm quý Dậu (1873) mới cất được nhà thờ tre lá đơn sơ. Đến năm 1887 được cha người Pháp (tên Việt Nam là Thiện) cho phép cất nhà thờ. Giáo dân ngày một đông hơn.

⁴ Ngày 07/01/1859 hai giám mục và 32 giáo dân của nhà thờ Cù lao Giêng bị bắt giải về Châu Đốc. Ngày 30/7 bị tuyên án tử hình. Ngày 03/7 số người trên bị treo cổ ở pháp trường Châu Đốc!

⁵ 8 người con là: Ông Ngãi, bà Hoá, ông Chăng, ông Sau, bà Rẫy, bà Nơi, ông Chỏi, ông Biếu

-1900: Cha Đình Ngọc Sỏi (cha sở Cù lao Tây) quản lý, khia khẩn đất cho nhà thờ và giảng đạo.

-1912: Cha Gules Cont (Bến Dinh) quản lý Bến Siêu) và cất lại nhà thờ bằng ngói.

-1952: Cha sở Trần Công Triệu trùng tu lại và phụ trách luôn họ đạo Phú An. Rồi các giám mục Pháp ở Bến Dinh lần lượt về giúp họ đạo cất nhà thờ lớn hơn và hoạt động đến ngày nay.

Riêng địa danh Bến Siêu, xuất phát từ danh từ Bến Thiêu. Xưa kia bến này không chỉ để lấy nước và tắm giặt đơn thuần mà trên bến còn có một lò hoá thiêu xác người chết theo phong tục, tập quán của người Miên nên lúc đầu có tên là Bến Thiêu. Qua thời gian được gọi trại âm thành Bến Siêu cho đến giờ.

IV.NHÀ THỜ TÂN LONG:

Người địa phương thường gọi là nhà thờ Bãi vì ngày xưa, phía trước nhà thờ là một bãi bồi. Đầu thế kỷ 20, bãi còn hoang sơ.

Nhà thờ tọa lạc ở ấp Tân Phú, xã Tân Long, huyện Thanh Bình – ĐT (nay là xã Tân Bình) hướng ra sông Tiền về phía đông bắc.

Con lộ giao thông trước nhà thờ bị sạt lở nên đã dời vào lộ mới (Bãi bồi ngày xưa không còn nữa !).

Năm 1919 : Nhóm giáo dân ở Tân Huê (họ đạo Bến Siêu) sang khai phá đất canh tác. Đến năm 1920 nhà thờ Bãi mới chính thức được thành lập nhờ quan tâm của cha sở Cù lao Tây Đình Ngọc Sỏi.

-1928: nhà nguyện được tạm dựng bằng tre lá, đến tháng 8/1929 bị sạt lở.

-1931 : Linh mục Nguyễn Văn Thiện cho cất lại bằng gỗ, lợp ngói.

Như vậy, toàn cù lao Tây có tới 6 nhà thờ công giáo lần lượt ra đời từ hơn một thế kỷ nay (không tính đến nhà thờ Bến Trổng), các giáo xứ ở cù lao Tây đã tạo dấu ấn tốt đẹp cho người dân xứ cù lao cả về vật chất lẫn tinh thần. Đó là sức mạnh đoàn kết, chung tay góp sức cho sự phát triển xã hội theo phương châm « sống tốt đời đẹp đạo », « Sống phúc âm trong lòng dân tộc ».